| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ**<br>**TỈNH QUẢNG TRỊ** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 09/2024/QĐST-DS | *Đông Hà, ngày 01 tháng 02 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 1, khoản 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 01 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 166/2023/TLST-DS ngày 25 tháng 12 năm 2023,

## XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:**

- ***Nguyên đơn:*** Công ty TNHH V; Trụ sở đóng tại:  phường A, thành phố B, tỉnh C.

*Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Thanh N - nhân viên Công ty TNHH V; địa chỉ: Phường A, thành phố B, tỉnh C, là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn *(Văn bản ủy quyền số 04-06/2023/UQ-SVN ngày 01/01/2023).*

- ***Bị đơn:*** Ông Lê Văn H; địa chỉ: Khu phố A, phường B, thành phố C, tỉnh D.

**2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. *Về nghĩa vụ trả nợ:* Ngày 30/01/2024 ông Lê Văn H có nghĩa vụ trả cho Công ty TNHH V số tiền 20.000.000 đồng *(Hai mươi triệu đồng)* theo Hợp đồng cầm cố xe số DHM230301005NA20X ngày 04/3/2023 được ký kết giữa ông Lê Văn H và Công ty TNHH V.

2.2. *Về án phí:*

- Ông Lê Văn H thỏa thuận chịu 500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho Công ty TNHH V số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 520.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0000109 ngày 13/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị.

**3.** Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền chậm thi hành án, tại thời điểm thanh toán. Lãi

suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- VKSND TP Đông Hà;
- Chi cục THADS TP Đông Hà;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Vũ Xuân**